

Bản án số: 161/2024/HC-PT

Ngày: 12 - 3 - 2024

V/v: “Khiếu kiện quyết định hành chính
trong lĩnh vực đất đai”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Huy Cầu

Các Thẩm phán:

Ông Mai Xuân Thành

Ông Lê Thành Long

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Yên – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Công Minh – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 797/2023/TLPT-HC ngày 06 tháng 11 năm 2023 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực đất đai”.

Do bản án hành chính sơ thẩm số: 15/2023/DS-ST ngày 28 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 3383/2023/QĐ-PT ngày 29 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Ông Lê Minh T, sinh năm 1980 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số B hẻm B, tổ D, đường P, khu phố A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện theo ủy quyền:

1/Ông Dương Lê T1, sinh năm 1987 (có mặt)

Địa chỉ: Số B hẻm B, tổ D, đường P, khu phố A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Tây Ninh.

2/Ông Đoàn Anh D, sinh năm 1983 (có mặt)

Địa chỉ: Khu phố A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Tây Ninh

- *Người bị kiện:*

1/Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Tây Ninh

2/Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Tây Ninh

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Ngọc T2 – Phó Chủ tịch (có mặt)

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho người bị kiện:

- Ông Nguyễn Hoàng A – Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất huyện T, tỉnh Tây Ninh (có mặt)

- Ông Nguyễn Huy G – Phó trưởng phòng Tài nguyên và môi trường huyện T, tỉnh Tây Ninh (có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Cao Thị Thu H, sinh năm 1987 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số B hẻm B, tổ D, đường P, khu phố A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Dương Lê T1, sinh năm 1987 (có mặt).

Địa chỉ: Số B hẻm B, tổ D, đường P, khu phố A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Tây Ninh.

- *Người kháng cáo:* Người khởi kiện ông Lê Minh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của ông Lê Minh T và ông Dương Lê T1 là người đại diện hợp pháp của ông T trình bày:

Theo Dự án Bờ kè chống sạt lở Suối Cần Đăng chảy qua trung tâm thị trấn T, ngày 08-01-2021, ông T nhận được Quyết định số 4467/QĐ- UBND ngày 30-12-2020 của Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Tây Ninh về việc thu hồi diện tích 1097,9m² ; loại đất trồng cây lâu năm (CLN), thửa đất số 29 (một phần thửa cũ số 165, 166), bản đồ số 01 (bản đồ cũ số 02), đất tọa lạc tại thị trấn T, huyện T, tỉnh Tây Ninh và Quyết định số 4461/QĐ-UBND ngày 30-12-2020 của Ủy ban nhân dân huyện T, về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

Ngày 12-01-2021, ông T nhận được Quyết định số 25/QĐ-UBND ngày 08-01-2021 của Ủy ban nhân dân huyện T, về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với ông Lê Minh T, về việc chi trả tiền bồi thường cho ông T số tiền 825.054.480 đồng và cùng ngày ông T đã nhận đủ tiền.

Do không đồng ý với số tiền bồi thường về mức giá đất là thấp hơn giá thực tế, nên ngày 19-12-2022 ông T có đơn khiếu nại. Ngày 17-01-2023 Chủ

tịch Ủy ban nhân dân huyện T có Văn bản số 100/UBND-TTPTQĐ ngày 17-01-2023, về việc trả lời đơn kiến nghị của ông Lê Minh T.

Tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của ông T khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 4467/QĐ- UBND ngày 30-12-2020 của Ủy ban nhân dân huyện T, về việc thu hồi diện tích 1097,9m² của ông T (nhưng do nhầm lẫn trong đánh máy nên đã ghi sai thành yêu cầu hủy “Quyết định số 4461/QĐ-UBND ngày 30-12-2020 của huyện T”), và hủy Văn bản số 100/UBND-TTP ngày 17-01-2023, về việc trả lời đơn kiến nghị của ông Lê Minh T. Ông T yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện T trả lại diện tích đất thu hồi vượt mức 757,3m²; tính lại giá trị bồi thường theo giá đất thực tế của 340m² là 2.040.000.000 đồng.

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện ông Nguyễn Ngọc T2 trình bày:

Tại Văn bản số 486/UBND-TTPTQĐ ngày 17-3-2023 của Ủy ban nhân dân huyện T về việc trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của ông Lê Minh T. Đề nghị Tòa án bác yêu cầu khởi kiện của ông T.

Các căn cứ để Ủy ban nhân dân huyện T ban hành Quyết định số 4467/QĐ- UBND ngày 30-12-2020 về việc thu hồi diện tích đất 1097,9m² của ông T để thực hiện dự án bờ kè chống sạt lở Suối Cần Đăng chảy qua trung tâm thị trấn T, huyện T và các quyết định có liên quan, cụ thể:

Căn cứ Khoản 3 Điều 61 Luật Đất đai năm 2013; Nghị quyết số 18/2019/NQ-HĐND ngày 06-12-2019 và Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 31-7-2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh T về thu hồi đất để thực hiện các dự án phát triển kinh tế xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Tây Ninh năm 2020; Quyết định số 792/QĐ-UBND ngày 17-4-2020, của Ủy ban nhân dân tỉnh T về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2020 của huyện T; Quyết định số 1528/QĐ-UBND ngày 17-7-2020 và Quyết định số 1641/QĐ-UBND ngày 31-7-2020, của Ủy ban nhân dân tỉnh T về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Bờ kè chống sạt lở suối C chảy qua trung tâm thị trấn T, huyện T; Quyết định số 2867/QĐ- UBND ngày 23-11-2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh T về việc phê duyệt bổ sung kế hoạch sử dụng đất năm 2020 của huyện T; Quyết định số 446/QĐ- UBND ngày 30-12-2020 của Ủy ban nhân dân huyện T về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thực hiện dự án bờ kè chống sạt lở suối C chảy qua trung tâm thị trấn T, huyện T, tỉnh Tây Ninh.

Do đó, việc Ủy ban nhân dân huyện T ban hành Quyết định số 4467/QĐ-UBND ngày 30-12-2020 về việc thu hồi diện tích đất 1097,9m² của ông T để thực hiện dự án Bờ kè chống sạt lở suối C chảy qua trung tâm thị trấn T là đúng quy định của pháp luật, vì diện tích đất 1097,9m² này nằm trong dự án này nên phải thu hồi, và đây là dự án xây dựng công trình phục vụ sinh hoạt chung của cộng đồng dân cư. Ngoài ra, ông T đã ký nhận Quyết định thu hồi đất và các quyết định có liên quan; Đồng thời, ngày 12-01-2021 ông T cũng đã nhận đủ

tiền bồi thường 825.054.480 đồng và ngày 29-01-2021 ông T đã tự nguyện bàn giao đất thu hồi xong.

Hiện tại, ông T đã nhận được phần đất tái định cư có diện tích 164,5m², thửa đất số 948, bản đồ số 03, đất tọa lạc tại khu phố G, thị trấn T, huyện T theo Quyết định số 128/QĐ-UBND ngày 20-01-2022 của Ủy ban nhân dân huyện T, về việc giao đất cho ông Lê Minh T và bà Cao Thị Thu H.

Căn cứ ban hành Văn bản số 100/UBND-TTPTQĐ ngày 17-01-2023, của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T về việc trả lời đơn của ông Lê Minh T:

Sau khi nhận đơn kiến nghị của ông Lê Minh T ghi ngày 19-12-2022; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T đã căn cứ vào Điều 6 của Thông tư số 05/2021/TT-TTCT ngày 01-10-2021 của Thanh tra Chính phủ về trình xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh. Qua xem xét đơn quy định quy của ông T thể hiện nội dung kiến nghị, nên Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T ban hành Văn bản số 100/UBND-TTPTQĐ ngày 17-01-2023 về việc trả lời đơn của ông Lê Minh T là đúng quy định của pháp luật.

Đề nghị Tòa án bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Lê Minh T, về yêu cầu hủy Quyết định số 4467/QĐ-UBND ngày 30-12-2020 của Ủy ban nhân dân huyện T, về thu hồi diện tích 1097,9m² của ông T và hủy Văn bản số 100/UBND-TTPTQĐ ngày 17-01-2023, về việc trả lời đơn kiến nghị của ông Lê Minh T.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Cao Thị Thu H do ông Dương Lê T1 là người đại diện hợp pháp trình bày:

Bà H là vợ ông T. Bà H thống nhất với lời trình bày và yêu cầu khởi kiện của ông Lê Minh T.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số: 15/2023/HC-ST ngày 28 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh đã quyết định như sau:

Bác toàn bộ đơn khởi kiện của ông Lê Minh T về yêu cầu hủy: Quyết định số 4467/QĐ-UBND ngày 30-12-2020 của Ủy ban nhân dân huyện T, về việc thu hồi 1097,9m² đất của ông Lê Minh T để thực hiện dự án Bờ kè chống sạt lở Suối Cắn Đang đoạn chảy qua trung tâm thị trấn T, huyện T; Văn bản số 100/UBND-TTPTQĐ ngày 17-01-2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T, về việc trả lời đơn kiến nghị của ông Lê Minh T và yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện T trả lại diện tích đất thu hồi vượt mức 757,3m² tính lại giá trị bồi thường theo giá đất thực tế của 340m² là 2.040.000.000 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 01-8-2023 người khởi kiện ông Lê Minh T kháng cáo bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện ông Lê Minh T (có ông Dương Lê T1 và ông Đoàn Anh D là đại diện theo ủy quyền) vẫn giữ yêu cầu khởi kiện, yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T vì: Quyết định số 4467/QĐ-UBND ngày 30-12-2020 không đúng với diện tích đất thực tế bị thu hồi của ông T, Văn bản số 100/UBND-TTPTQĐ ngày 17-01-2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T không đúng về hình thức giải quyết khiếu nại, lẽ ra Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T phải ra quyết định giải quyết khiếu nại chứ không phải là văn bản trả lời. Mặt khác, quá trình giải quyết khiếu nại của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T cũng không đúng về trình tự, thủ tục theo quy định pháp luật. Người bị kiện (có ông Nguyễn Ngọc T2 là đại diện theo ủy quyền) không đồng ý yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Trong phần tranh luận, người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện và người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho người bị kiện giữ nguyên nội dung đã trình bày trong quá trình giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Tòa án cấp phúc thẩm thực hiện đầy đủ thủ tục tố tụng theo quy định của Luật tố tụng hành chính.

- Về nội dung: Ông T cho rằng phần diện tích thu hồi bị vượt mức, nhưng theo người bị kiện giải thích thì việc thu hồi đất bao gồm cả phần diện tích chống sạt lở và chỉnh trang đô thị, nên nội dung người khởi kiện nêu ra là không có căn cứ chấp nhận. Đối với các vấn đề về giá bồi thường thì Ủy ban nhân dân huyện T đã thực hiện đúng quy định pháp luật. Bản án sơ thẩm xét xử là có căn cứ, tại phiên tòa phúc thẩm người khởi kiện không có tài liệu, chứng cứ mới để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của người khởi kiện ông Lê Minh T làm trong thời hạn quy định pháp luật nên hợp lệ.

[2] Thực hiện dự án đầu tư xây dựng dự án Bờ kè chống sạt lở S Đãng chảy qua thị trấn T, Ủy ban nhân dân huyện T ban hành quyết định thu hồi đất và phê duyệt phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất đối với ông Lê Minh T, cụ thể:

- Quyết định số 4467/QĐ-UBND ngày 30-12-2020, về thu hồi diện tích đất 1097,9m².

- Quyết định số 4461/QĐ-UBND ngày 30-12-2020 của Ủy ban nhân dân huyện T, về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

- Quyết định số 25/QĐ-UBND ngày 08-01-2021 của Ủy ban nhân dân huyện T, về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với ông Lê Minh T, về việc chi trả tiền bồi thường cho ông T số tiền 825.054.480 đồng; Cùng ngày ông T đã nhận đủ tiền và ngày 29-01-2021 ông T đã tự nguyện bàn giao đất thu hồi xong.

Ông T không đồng ý về mức giá bồi thường nên có khiếu nại. Ngày 17-01-2023 Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T có Văn bản số 100/UBND-TTPTQĐ bác khiếu nại của ông T. Do đó, ông T khởi kiện vụ án hành chính yêu cầu Tòa án hủy các quyết định liên quan đến việc bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất; Yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện T trả lại diện tích đất thu hồi vượt mức 757,3m², tính lại giá trị bồi thường theo giá đất thực tế của diện tích 340m² là 2.040.000.000 đồng.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện:

[3.1] Các quyết định hành chính bị kiện được ban hành đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định pháp luật.

[3.2] Tại Bản cam kết giao đất ngày 12-01-2021 của ông T; Các biên bản kiểm tra hiện trạng ngày 14-8-2020, ngày 18-8-2020 và ngày 10-12-2020, thể hiện: Hiện trạng phân đất ông T bị thu hồi là 1097,9m².

Căn cứ quy định tại Điều 75 Luật Đất đai, khoản 2 Điều 77 Luật Đất đai, khoản 1 Điều 2 Nghị định 01/2017/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15-5-2014, và hiện trạng sử dụng, nguồn gốc, quá trình quản lý, sử dụng đất, Ủy ban nhân dân huyện T xác định phân đất thu hồi của ông T loại đất là đất trồng cây lâu năm, vị trí 3, xã loại 1 và áp giá 534.000 đồng/m² là đúng với giá đất cụ thể đã được Ủy ban nhân dân tỉnh T phê duyệt giá đất, cụ thể để bồi thường theo Quyết định số 3216/QĐ-UBND ngày 29-12-2020. Ngày 08-01-2021 ông T đã nhận đủ tiền bồi thường số tiền 825.054.480 đồng. Ngày 29-01-2021 ông T đã tự nguyện bàn giao đất để thực hiện dự án xong. Việc ông T yêu cầu tính lại giá trị bồi thường theo giá đất thực tế của 340m² là 2.040.000.000 đồng là không phù hợp với quy định của pháp luật

Đối với việc ông T yêu cầu trả lại diện tích đất thu hồi vượt mức 757,3m², thì ông T không có chứng cứ chứng minh, hiện nay hiện trạng đất đã bị thay đổi, ranh giới giữa các thửa đất không còn nên không có cơ sở để chấp nhận.

Do việc thu hồi, bồi thường, hỗ trợ của Ủy ban nhân dân huyện T đối với phần đất của ông T là đúng quy định pháp luật, nên Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T có Văn bản số 100/UBND-TTPTQĐ ngày 17-01-2023 bác khiếu nại của ông T là có căn cứ. Do đó, yêu cầu khởi kiện của ông T về việc hủy Văn bản số 100/UBND-TTPTQĐ ngày 17-01-2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T là không được chấp nhận.

[4] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa; Bác yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện; Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[5] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Án phí hành chính phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên người có kháng cáo phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính,

I yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện ông Lê Minh T;

Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 15/2023/HC-ST ngày 28/7/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Bác toàn bộ đơn khởi kiện của ông Lê Minh T về yêu cầu:

- Hủy Quyết định số 4467/QĐ-UBND ngày 30-12-2020 của Ủy ban nhân dân huyện T, về việc thu hồi 1097,9m² đất của ông Lê Minh T để thực hiện dự án Bờ kè chống sạt lở Suối Cần Đăng đoạn chảy qua trung tâm thị trấn T, huyện T;

- Hủy Văn bản số 100/UBND-TTPTQĐ ngày 17-01-2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T, về việc trả lời đơn kiến nghị của ông Lê Minh T;

- Yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện T trả lại diện tích đất thu hồi vượt mức 757,3m² tính lại giá trị bồi thường theo giá đất thực tế của 340m² là 2.040.000.000 đồng.

2. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

II. Án phí hành chính phúc thẩm:

Ông Lê Minh T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0000022 ngày 14-8-2023 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- Cục THADS tỉnh Tây Ninh;
- NKK (1);
- NBK (2);
- NLQ (1);
- Lưu (10) 19b (Án TTKY).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Huy Cầu